

Số: 44 /2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 23 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 162/TTr-SGD&ĐT ngày 07/7/2026 và Báo cáo thẩm định số 266/BC-STP ngày 01 tháng 07 năm 2026 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

b) Cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông quy định tại điểm a khoản này.

c) Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn tỉnh; các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ

1. Danh mục, nội dung các khoản thu, mức thu theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Cơ chế quản lý thu, chi

a) Các cơ sở giáo dục công lập chỉ được tổ chức thực hiện các khoản thu thuộc danh mục được quy định tại Quyết định; không được thỏa thuận hoặc đặt ra các khoản thu ngoài danh mục được cơ quan có thẩm quyền quy định.

b) Việc tổ chức thu, chi phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch; trước khi thực hiện phải xây dựng dự toán thu, chi đối với từng dịch vụ, bảo đảm tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương và khả năng đóng góp của người học.

c) Mức thu cụ thể do cơ sở giáo dục quyết định trên cơ sở thỏa thuận với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học nhưng không được vượt quá mức thu tối đa quy định tại Quyết định.

d) Các khoản thu phải được quản lý, hạch toán, theo dõi riêng, sử dụng đúng mục đích, thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, thống kê, quyết toán và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

đ) Trường hợp nội dung chi đã được ngân sách nhà nước bảo đảm hoặc đã được bố trí từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác thì cơ sở giáo dục phải xác định, giảm trừ phần kinh phí tương ứng khi xây dựng mức thu, bảo đảm không thu trùng chi phí đối với người học.

e) Các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục, cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan có trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực hiện, bảo đảm các khoản thu được quản lý, sử dụng đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực phục vụ hoạt động giáo dục.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2026.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - công báo VPUBND tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hiếu